

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: HNGĐ, ngày 09 tháng 6 năm 2026 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, giữa: Nguyên đơn ông **Phạm Ngọc L**, sinh năm 1976 với bị đơn bà **Võ Thị B**, sinh năm 1979, cùng địa chỉ: **Thôn P, xã M, tỉnh Quảng Ngãi**.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn ông **Phạm Ngọc L** và bị đơn bà **Võ Thị B**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông **Phạm Ngọc L** và bà **Võ Thị B** thoả thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung **Phạm Thị Ngọc D**, sinh ngày 06/8/2009 cho ông **Phạm Ngọc L** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao con chung **Phạm Thị Ngọc Q**, sinh ngày 06/5/2013 cho bà **Võ Thị B** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở; không được lạm dụng việc thăm nom, chăm sóc con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, phí, lệ phí Tòa án.

Án phí thuận tình ly hôn là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), các đương sự thỏa thuận ông **Phạm Ngọc L** nhận chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) mà ông **Phạm Ngọc L** đã nộp theo biên lai số 0002658, ngày 09/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi. Trả lại ông **Phạm Ngọc L** 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 4;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng THADS khu vực 4;
- UBND xã Mộ Đức, Quảng Ngãi;
- Lưu: Hồ sơ vụ án dân sự.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Hồng Dung